

Số: 1346/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1259/2020/HNST ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

-Nguyên đơn : Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1985

Địa chỉ : Số 2 đường H, phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Chị Nguyễn Kiều Kh, sinh năm 1991

Địa chỉ : Số 22 đường số 8, phường 1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; Điều 107; Điều 116; Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

-Nguyên đơn : Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1985

Địa chỉ : Số 2 đường H, phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Chị Nguyễn Kiều Kh, sinh năm 1991

Địa chỉ : Số 22 đường số 8, phường 1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2014 quyển số 01/2014 ngày 29/5/2014 của Ủy ban nhân dân phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Nguyễn Kiều Kh và anh Lê Hoàng V không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng V và Chị Nguyễn Kiều Kh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nguyễn An Ph, sinh ngày 08/5/2018 và Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày 11/8/2016. Chị Kh trực tiếp nuôi 02 con chung và anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000(*Sáu triệu đồng*), bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2020 cho đến khi 02 trẻ Ph và T tròn 18 tuổi.

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Kể từ ngày chị Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng anh V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh V được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của anh V.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung : Các bên tự khai không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000(*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng và 150.000(*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con anh V tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2019/0027113 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó anh Lê Hoàng V đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận G;
- UBND Phường 2, Q.T, TP.HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)